

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2025

V/v xin ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN - TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hữu An

Bà Đỗ Thị Gấm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phương Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn B, nay là thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/04/2025, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày: Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T kết hôn từ ngày 30/11/2009, trước khi kết hôn được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nay là xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống với nhau thời gian đầu tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc, sau khi sinh con đầu lòng giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau và phát sinh mâu thuẫn với bố mẹ chồng. Đến năm 2019 - 2020 do tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, không hàn gắn được nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly

thân cả hai vợ chồng đều không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Hoàng Thị X xác định không còn yêu thương, quan tâm gì với anh Hoàng Văn T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T có hai con chung tên Hoàng Minh Đ, sinh ngày 16/09/2010 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 02/05/2015. Hiện nay các con đang ở cùng anh Hoàng Văn T tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, hai cháu đang học tại Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã T, huyện V. Nhưng hàng tháng chị vẫn chu cấp cho các cháu tiền ăn, tiền học phí. Do hai con đang học tập ổn định với anh Hoàng Văn T, nên khi ly hôn chị Hoàng Thị X nhất trí cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Ban đầu chị Hoàng Thị X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng, tại phiên tòa chị nhất trí theo yêu cầu của anh Hoàng Văn T với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/1 tháng/1 người con, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

* Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Hoàng Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn giữa anh và chị Hoàng Thị X đúng như chị Hoàng Thị X đã trình bày, anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị X được hai bên gia đình tổ chức cưới vào cuối năm 2009, trước khi kết hôn được tìm hiểu nhau và đồng ý tiến tới hôn nhân, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, nay là xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 30/11/2009. Thời gian đầu sống rất hạnh phúc, giữa 2 vợ chồng không có phát mâu thuẫn gì, nhưng do chị Hoàng Thị X và mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T bất đồng quan điểm sống, không hòa thuận với nhau trong gia đình, mẹ anh Hoàng Văn T đã chết năm 2023 hiện nay gia đình chỉ còn có anh Hoàng Văn T và hai con. Vợ chồng anh Hoàng Văn T đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, anh không liên lạc được với chị Hoàng Thị X, nhưng anh Hoàng Văn T xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng và mong muốn chị Hoàng Thị X quay về đoàn tụ cùng gia đình để nuôi dạy con cái trưởng thành nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị X có hai con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 16/09/2010 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 02/05/2015. Hiện nay các con đang ở cùng anh Hoàng Văn T và đang học tại Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã T, huyện V. Hàng tháng chị Hoàng Thị X vẫn gửi tiền cho các con ăn, học. Trong trường hợp phải ly hôn anh Hoàng Văn T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Hoàng Thị X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con/ 1 tháng, cả 2 con là 3.000.000đ/1 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Công văn số 315/UBND ngày 13/5/2025, Ủy ban nhân dân xã T, huyện V về việc cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân cho biết: Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T,

huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn B nay là thôn T, xã T, huyện V, Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T thường xuyên đi làm ăn xa không cư trú tại địa phương nên nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn Ủy ban nhân dân xã không nắm được; vợ chồng có hai con chung là Hoàng Minh Đ sinh ngày 16/9/2010 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 02/05/2015, đang sống cùng anh Hoàng Văn T; mức tối thiểu để chăm sóc nuôi dưỡng học tập, phát triển bình thường đối với trẻ em ở độ tuổi đến trường như cháu Hoàng Minh Đ và Hoàng Minh Q là 1.000.000 đồng/1 tháng/1 trẻ em. Tại công văn số 379/UBND ngày 16/5/2025 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác nhận chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nay là xã K, huyện V vào ngày 30/11/2009, sau khi kết hôn chị Hoàng Thị X chuyển khẩu theo chồng về thôn B nay là thôn T, xã T, huyện V, Cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh và đã sống ly thân từ năm 2019 chị Hoàng Thị X không về nhà anh Hoàng Văn T, hiện tại chị Hoàng Thị X đang thuê trọ tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2025 bà Hoàng Thị C là người làm chứng và là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị X trình bày: Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Hoàng Thị X về làm ăn sinh sống ở nhà anh Hoàng Văn T, trong quá trình chung sống xảy ra phát sinh mâu thuẫn giữa gia đình nhà chồng, bố mẹ của anh Hoàng Văn T thường xuyên chửi chị Hoàng Thị X. Bà vẫn khuyên chị Hoàng Thị X nhìn vào hai con mà sống nhưng anh Hoàng Văn T không can ngăn bố mẹ, vẫn để bố mẹ anh chửi mắng chị Hoàng Thị X, vào tết âm lịch năm 2020 chị Hoàng Thị X bỏ về bà ở cho đến nay, anh Hoàng Văn T cũng không quan tâm, hay đón chị Hoàng Thị X lần nào, cũng không cho 2 cháu về chơi bên ngoại. Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T đã sống ly thân từ lâu không còn quan tâm đến nhau cũng đã được 5 năm, chị Hoàng Thị X cũng không về nhà anh Hoàng Văn T lần nào nữa, chỉ liên lạc với các con bằng điện thoại và gửi tiền ăn học cho hai cháu. Hiện nay tình cảm vợ chồng không được vun đắp dẫn đến không còn tình cảm gì với nhau, nay việc ly hôn do hai con tự quyết định, bà Hoàng Thị C không có ý kiến gì. Đối với hai cháu là Hoàng Minh Đ và Hoàng Minh Q hiện nay đang ở cùng anh Hoàng Văn T tại thôn Thống Nhất, xã T, huyện V, nguyện vọng các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 15/05/2025 và ngày 16/05/2025, cháu Hoàng Minh Đ và Hoàng Minh Q trình bày đang sống cùng anh Hoàng Văn T và học tại Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã T, huyện V, hai con có nguyện vọng sống cùng bố nếu bố ly hôn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, con chưa thành niên, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tổ tụng tại phiên tòa Thẩm phán,

Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị X, xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Về con chung, giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 16/09/2010 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 02/05/2015. Buộc chị Hoàng Thị X phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.500.000đ/1 tháng/1 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Về tài sản chung, cho vay nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại thôn Bản Hấu nay là thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T nay là xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị X thấy rằng chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, nhất trí kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời còn phát sinh mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị X và mẹ của anh Hoàng Văn T. Do mâu thuẫn không hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 - 2020 cho đến nay, trong 5 năm sống ly thân cả hai vợ chồng đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm, hỏi thăm nhau lần nào. Do vậy thấy rằng việc anh Hoàng Văn T cho rằng vẫn còn yêu thương chị Hoàng Thị X và muốn đoàn tụ là không có căn cứ, việc cho vợ chồng về đoàn tụ cũng không đảm bảo được cuộc sống hạnh phúc, không đảm bảo được mục đích của hôn nhân. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị X, xử cho chị Hoàng Thị X ly hôn anh Hoàng Văn T.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn T có 2 con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 16/09/2010 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 02/05/2015. Xét thấy hiện tại các cháu sinh sống, học tập ổn định tại gia đình

anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị X cũng đồng ý để anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng cả 02 người con và việc giao 02 con cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, đồng thời đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các cháu Hoàng Minh Đ và Hoàng Minh Q cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Hoàng Văn T là chính đáng. Về mức cấp dưỡng, anh Hoàng Văn T yêu cầu số tiền 1.500.000 đồng/1 con/1 tháng và chị Hoàng Thị X cũng nhất trí cấp dưỡng với số tiền này. Xét mức cấp dưỡng này phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội tại địa bàn theo văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân xã T, phù hợp với mức cấp dưỡng tối thiểu theo vùng và đảm bảo sinh hoạt, học tập ở lứa tuổi các cháu Hoàng Minh Đ và Hoàng Minh Q. Do vậy, cần buộc chị Hoàng Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền 1.500.000 đồng/1 con/1 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Trường hợp chị Hoàng Thị X chậm thanh toán thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu sau này mức cấp dưỡng này không còn phù hợp thì các bên vẫn có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung; về vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Hoàng Thị X là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị X, xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 16/09/2010 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 02/05/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Buộc chị Hoàng Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi với số tiền 1.500.000đ/01 tháng/01 con, phương thức cấp dưỡng tính theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/6/2025) đến khi các con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên bị yêu cầu chậm trả thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị X đã nộp 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003343 ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị X còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện V;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Bá Hiệp

